

Bản án số: 03/2023/HS-ST

Ngày 12-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Hoàng Thị Phương Nhung.

Các Hội thẩm quân nhân: 3// Nguyễn Văn Hùng;

1// Nguyễn Đức Thắng.

Thư ký phiên tòa: 2/ Phạm Đức Anh, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội tham gia phiên tòa: 3// Dương Mạnh Hà và 1// Đinh Thị Lan Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Tuấn A; tên gọi khác: không; sinh ngày 28 tháng 02 năm 1990 tại Nam Định; giới tính: Nam; nơi cư trú: Tiểu đoàn X, Bình chủng Y (xã P, huyện Q, Thành phố Hà Nội); dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; văn hoá: 12/12; Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 4/, Trợ lý chính trị, Tiểu đoàn X, Bình chủng Y; con ông Phạm Huy Tvà bà Phạm Thị N; bị cáo có vợ là Phan Thanh H và 01 con (sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 24/6/2022 bị Tòa án quân sự Thủ đô Hà Nội xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 2 Điều 321 BLHS và xử phạt 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

- ***Bị hại:*** Đỗ Ngọc D; sinh ngày 28 tháng 12 năm 1986 tại Hà Nội; nghề nghiệp: Nhân viên y tế, Bệnh viện M; nơi cư trú: số 34, ngách 432/20 đường Đ, phường V, quận Đ, Hà Nội: Vắng mặt.

- ***Người làm chứng:***

1. Hoàng Minh C: Vắng mặt.

2. Bùi Hồng H1: Vắng mặt.

3. Nguyễn Đức C1: Vắng mặt.

4. Đỗ Văn P: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/5/2022, với mục đích trộm cắp tài sản, Phạm Tuấn A mua một cuộn băng dính hai mặt cho vào túi nilong và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Rooney, BKS: 29V9-07XX đi đến toà nhà V, địa chỉ: phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Tại đây, Tuấn A gửi xe tại tầng hầm B2, sau đó lên tầng 1 ăn trưa, uống cà phê. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Tuấn A quay lại tầng hầm B2 tìm xe để trộm cắp thì phát hiện gần cột W7 có một xe Honda Dream, Tuấn A dùng chìa khoá điện của xe mình mở khoá điện của xe này nhưng không được nên tiếp tục đi đến gần cột P3 thì phát hiện một xe mô tô Honda Dream, màu tím, BKS: 31.634.XX (xe của anh Đỗ Ngọc D). Tuấn A dùng chìa khoá điện xe của mình mở khoá điện xe của anh D thì thấy mở được và quan sát xung quanh không thấy có ai. Tuấn A đi đến vị trí xe của mình đang dựng gần cột H1, dùng tay giật BKS: 29V9-07XX cho vào túi nilong đang đựng cuộn băng dính 2 mặt và cầm đến vị trí để xe mô tô BKS: 31.634.XX. Sau đó, Tuấn A dùng băng dính 2 mặt dán 02 đoạn vào sau BKS: 29V9-07XX, cầm BKS: 29V9-07XX dán đề lên BKS: 31.634.XX rồi mở khoá điện xe mô tô BKS: 31.634.XX, điều khiển xe đi qua cửa kiểm soát để ra ngoài và để lại xe của mình ở tầng hầm B2. Sau khi lấy trộm được xe, Phạm Tuấn A điều khiển xe vào hiệu sửa xe trên đường Láng (không nhớ địa chỉ cụ thể) để tháo BKS: 31-634.XX ra, ốp mê ca BKS: 29V9-07XX gắn vào xe, thay ổ khoá điện để tiếp tục sử dụng (ổ khoá và chìa khoá cũ, Tuấn Anh bỏ lại hiệu sửa xe). Trên đường điều khiển xe về đơn vị, Tuấn A đã ném BKS: 31.634.XX và túi nilon chứa cuộn băng dính 2 mặt xuống sông Tô Lịch (vị trí cụ thể Tuấn A không nhớ chính xác). Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 14/5/2022, anh Đỗ Ngọc D quay trở lại tầng hầm B2 để lấy xe thì phát hiện xe mô tô BKS: 31.634.XX bị mất nên đã báo cho lực lượng an ninh của toà nhà.

Sau khi lấy được xe, Tuấn A sử dụng xe Honda Dream trộm cắp được làm phương tiện đi lại. Đến ngày 09/7/2022, Tuấn A điều khiển xe mô tô trộm cắp được vào ngày 14/5/2022 vào gửi tại hầm B2, toà nhà V thì bị nhân viên an ninh phát hiện, đưa về Phòng bảo vệ an ninh để làm việc, sau đó bàn giao cho Công an phường Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội giải quyết. Quá trình điều tra, Tuấn A thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tuấn A khai nhận như nội dung vụ án đã nêu.

Lời khai của bị hại Đỗ Ngọc D: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 14/5/2022, anh D điều khiển xe mô tô Honda Dream màu tím, BKS 31.634.XX đến gửi xe tại hầm B2, toà nhà V. Đến khoảng 13 giờ anh D lấy xe để đi về thì không tìm thấy xe. Anh D đã báo với lực lượng an ninh của toà nhà và được hướng dẫn đến công an trình báo nhưng do bận công việc nên đến ngày 10/7/2022 anh D mới đến Cơ quan công an trình báo về việc mất xe.

Lời khai của những người làm chứng Hoàng Minh C, Bùi Hồng H1, Nguyễn Đức C1, Đỗ Văn P: Ông C, H1, C1, P là nhân viên an ninh của Tòa nhà V. Khoảng hơn 13 giờ ngày 14/5/2022, ông C, H1, C1, P đang trong ca làm việc thì anh Đỗ Ngọc D tới phòng an ninh báo mất xe mô tô Honda Dream, màu tím, BKS 31.634.XX. Sau khi tìm kiếm và rà soát camera thì ông C phát hiện một đối tượng có hành vi lấy BKS: 29V9-07XX dán đè lên BKS: 31-634.XX và điều khiển xe mô tô của anh D đi qua cửa soát vé nên đã báo với anh D. Đến ngày 09/7/2022, ông H1 và ông C1 đang trong ca làm việc thì phát hiện một đối tượng (Phạm Tuấn A) nghi ngờ là người đã lấy trộm xe mô tô vào ngày 14/5/2022 nên đã mời về phòng an ninh làm việc.

Biên bản xác định hiện trường do Cơ quan điều tra hình sự khu vực Bình chủng Hóa học lập vào hồi 14 giờ ngày 30/8/2022 xác định: Hiện trường là hầm B2, toà nhà V, địa chỉ: phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Vị trí xe mô tô BKS: 29V9-07XX là bức tường phía Nam của khu kỹ thuật đối diện cột H1; đầu xe quay vào tường, đuôi xe quay hướng cột H1 cách 2,95m. Vị trí xe mô tô BKS: 31-634.XX là ở khoảng giữa cột P3 và P5; đầu xe hướng cột P3, cách 5,5m, đuôi xe hướng cột P5 cách 8m. Vị trí để xe của cư dân mà Phạm Tuấn A có ý định trộm cắp là khoảng giữa cột W7 và W8, cách xe mô tô BKS: 31-634.XX là 90,5m, cách xe mô tô BKS: 29V9-07XX là 118m.

Biên bản kiểm tra video và các ảnh ngày 17/8/2022 xác định: Cơ quan điều tra đã tiến hành mở các video và ảnh do lực lượng an ninh Tòa nhà V cung cấp ghi lại hình ảnh một người đàn ông đang thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô xảy ra vào ngày 14/5/2022 tại hầm B2, toà nhà V, địa chỉ: phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Sau khi được xem các video và ảnh, Phạm Tuấn A xác nhận mình chính là người đàn ông trong các video và ảnh nêu trên.

Tại Kết luận định giá số 305/TCKH-BBĐGHĐ ngày 05/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu tím, BKS: 29V9-07XX, số khung 0045012, số máy 0045012 (tráo BKS: 31-634.XX) đã qua sử dụng có giá trị là 14.400.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 403/CT-VKSQSKVTĐHN ngày 06 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội và nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị ghi nhận bị hại Đỗ Ngọc D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Rooney, số khung 002395, số máy 1002395, BKS: 29V9-0750 là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, kèm theo 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 0136036.

Về án phí: Áp dụng quy định tại khoản 2 các Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phạm Tuấn Anh phải chịu án phí sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo Phạm Tuấn A nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực Bình chủng Hóa học, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Tuấn A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Căn cứ vào các tình tiết của vụ án, các chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/5/2022, lợi dụng sơ hở trong quản lý xe mô tô bằng thẻ từ của Tòa nhà V, địa chỉ: phường K, quận Đ, Hà Nội, Phạm Tuấn A đã lén lút dán đề BKS: 29V9-07XX của xe mô tô nhãn hiệu Rooney (xe của Phạm Tuấn A) lên BKS: 31-634.XX của xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream (xe của anh Đỗ Ngọc D), sau đó điều khiển xe mô tô của anh D đi qua cửa kiểm soát, ra khỏi tòa nhà và chiếm đoạt được xe mô tô của anh D. Tài sản Phạm Tuấn A trộm cắp có giá trị là 14.400.000 đồng. Vì vậy, hành vi của Phạm Tuấn A đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm

đến đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu hồi và trả lại cho bị hại nên xác định đây là trường hợp gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình công tác, bị cáo có thành tích xuất sắc, được tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang Hạng Ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, được Đảng và Nhà nước trao tặng: Huân chương chiến công Hạng Nhì; Huân chương Quân công Hạng Ba; Huân chương chiến công giải phóng Hạng Ba, Huân chương chiến sỹ giải phóng Hạng Nhì, Ba; Huân chương chiến sỹ vẻ vang Hạng Nhất, Nhì, Ba; Huy chương kháng chiến Hạng Nhất, Huy chương vì sự nghiệp lao động - thương binh xã hội; là thương binh loại A, thương tật hạng 4... Ngoài ra, bị hại Đỗ Ngọc D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 14/5/2022, bị cáo đã có hành vi đánh bạc và đã bị khởi tố, truy tố về hành vi này. Ngày 24/6/2022, bị cáo bị Tòa án quân sự Thủ đô Hà Nội xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 2 Điều 321 BLHS. Do đó, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự song xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS, khoản 1 các điều 584, 585, 586 và 589 BLDS, buộc bị cáo Phạm Tuấn A phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình gây ra cho bị hại Đỗ Ngọc D số tiền là 14.400.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị hại Đỗ Ngọc D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên xét thấy cần ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Rooney, số khung 002395, số máy 1002395, BKS: 29V9-0750 kèm theo 01 đăng ký xe số 0136036 mang tên Khổng Đình T: Quá trình điều tra đã xác định xe mô tô trên bị cáo Phạm Tuấn A mua từ một người không quen biết, ông Khổng Đình T xác nhận đã bán cho một người không quen biết; kết quả tra cứu cho thấy xe mô tô trên không có trong hệ thống dữ liệu quản lý xe tang vật toàn quốc nên xác định xe mô tô trên là của bị cáo Phạm Tuấn A. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều

106 BLTTHS cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, kèm theo 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 0136036.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu tím, số khung 0045012, số máy 0045012 kèm theo: 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số: Nr 107834 PC26 mang tên Nguyễn Văn V. Quá trình điều tra đã xác định xe mô tô trên bị hại Đỗ Ngọc D mua từ một người không quen biết, ông Nguyễn Văn V xác nhận đã bán cho một người không quen biết; kết quả tra cứu cho thấy xe mô tô trên không có trong hệ thống dữ liệu quản lý xe tang vật toàn quốc nên xác định xe mô tô trên là của bị hại Đỗ Ngọc D. Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho bị hại Đỗ Ngọc D nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với biển số xe 31.634.XX của xe mô tô Honda dream của bị hại Đỗ Ngọc D và cuộn băng dính hai mặt là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo khai đã vứt đi, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không thu hồi được. Quá trình giải quyết vụ án, bị hại Đỗ Ngọc D đã nhận lại xe, không có ý kiến gì đối với biển số xe nói trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 Thẻ bảo hiểm y tế, số QN 5979712422158; 01 thẻ Căn cước công dân, số: 036090024457; 01 Giấy phép lái xe hạng A2, số 010152101463; 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 010152101463 đều mang tên Phạm Tuấn A; 01 Điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Note10, có gắn sim số: 0866537690 và số 0589267888; 01 Điện thoại di động, nhãn hiệu VERTU, có gắn sim số 0975282190; 01 ví da màu nâu; Tiền Việt Nam đồng: 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng); 01 chìa khoá xe mô tô; 01 đôi giày thể thao màu trắng, 01 áo phông đen, 01 quần bò màu xanh là tài sản của Phạm Tuấn A, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Phạm Tuấn A nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại

Ghi nhận bị hại Đỗ Ngọc D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Rooney, BKS: 29V9-0750 kèm theo 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 0136036.

Theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử do Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội lập vào ngày 09/11/2022 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Viện kiểm sát khu vực Thủ đô Hà Nội và Phòng Thi hành án Bộ Tổng tham mưu ngày 23/12/2022.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Phạm Tuấn A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/01/2023) đối với bị cáo và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm lên Tòa án quân sự Thủ đô Hà Nội./.

Nơi nhận:

- TAQS Trung ương;
- VKSQSTĐHN;
- VKSQSKVTĐHN;
- Cơ quan ĐTHSKV BC Hóa học;
- Cơ quan THAHS TĐHN;
- Phòng THA - BTTM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA, THA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

4/ Hoàng Thị Phương Nhung